

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

13

VUA LÊ ĐẠI HÀNH



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Chủ biên
TRẦN BẠCH ĐĂNG
Biên soạn
LÊ VĂN NĂM
Họa sĩ
NGUYỄN QUANG VINH



LỊCH SỬ VIỆT NAM

BẰNG TRANH

TẬP 13: VUA LÊ ĐẠI HÀNH

Tái bản lần thứ nhất

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Hình vẽ do phòng vẽ “Lịch sử Việt Nam bằng tranh” thực hiện Họa sĩ thể hiện: Nguyễn Quang Vinh

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN
KHHTH TP.HCM

Vua Lê Đại Hành / Trần Bạch Đằng chủ biên ; Lê Văn Năm biên soạn ; họa sĩ
Nguyễn Quang Vinh. - Tái bản lần thứ 1. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2012.

104 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh ; T.13).

I. Lê Đại Hành, 941-1005. 2. Lê Hoàn, 941-1005. 3. Việt Nam — Lịch sử —
Triều nhà Tiền Lê, 980-1009 — Sách tranh. I. Trần Bạch Đằng. II. Lê Văn Năm.
III. Ts: Lịch sử Việt Nam bằng tranh.

1. Lê Đại Hành, 941-1005. 2. Lê Hoàn, 941-1005. 3. Vietnam — History —
Previous Le dynasy, 980-1009 — Pictorial works.

959.7022092 — dc 22

V986

LỜI GIỚI THIỆU

Sau khi vua Đinh Tiên Hoàng cùng con là Đinh Liễn bị hành thích, Đại Cồ Việt lại đứng trước thử thách tồn vong. Tân vương kế tục nghiệp lớn vẫn còn thơ dại, chưa thể tự mình quyết định chính sự. Ngoại bang không người tham vọng xâm chiếm, bắc thì Tống rình mò, nam thì Chiêm Thành châu chực.

Ngay lúc thế nước lâm nguy, Dương thái hậu đã lấy đại cục làm trọng, giao binh quyền cho người tài đức để lèo lái đất nước qua con sóng dữ. Lê Hoàn lên ngôi, hợp với mệnh trời thuận với lòng dân, nhanh chóng phá Tống bình Chiêm, vỗ yên dân chúng, trong nước thanh bình, bắc nam vô sự.

Lê Hoàn băng, con cái tranh đoạt, Thái tử Long Việt lên ngôi chỉ ba ngày đã bị em là Long Đĩnh ám hại. Long Đĩnh lên ngôi, kế tục sự nghiệp Lê Hoàn. Do việc giết vua cướp ngôi, sách sử xưa vẫn thường nhắc đến Lê Long Đĩnh là kẻ dâm đảng, bạo tàn, độc ác mà lại ít nhắc đến công trạng của người.

Lê Long Đĩnh ở ngôi chỉ bốn năm thì mất. Nhà Tiền Lê trải qua ba đời vua, kéo dài 29 năm đến đây thì chấm dứt vai trò của mình. Nhà Lý xuất hiện, mở ra một chương mới trong lịch sử nước nhà.

Những nội dung trên được truyền tải trong tập 13 của bộ **Lịch sử Việt Nam bằng tranh “Lê Đại Hành”** phần lời do Lê Văn Năm biên soạn, phần hình ảnh do Nguyễn Quang Vinh thể hiện.

Nhà xuất bản Trẻ xin trân trọng giới thiệu tập 13 của bộ **Lịch sử Việt Nam bằng tranh**.

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Buổi đầu xây dựng nền độc lập của nước ta đến cuối thời Đinh thật gay go.

Triều đình Trung Quốc vào lúc ấy đã tương đối ổn định với việc Triệu Khuông Dã lập nên nhà Tống thống nhất và hùng mạnh. Nước ta thì ở trong một hoàn cảnh hiểm nghèo. Các triều vua Ngô, Đinh quá ngắn; đến cuối Đinh, nội bộ đại thần bất hòa, vua quá nhỏ tuổi, nguy cơ mất nước là có thật.

Lê Hoàn xuất hiện rất kịp thời, đánh bại giặc ngoài, củng cố nền độc lập quốc gia, tạo điều kiện tốt cho thời kỳ hưng thịnh Lý - Trần tiếp theo...

Năm 979, Đỗ Thích hành thích Đinh Tiên Hoàng và Đinh Liễn, Đinh Toàn (còn gọi là Đinh Tuệ) mới sáu tuổi được triều thần tôn lên ngôi. Việc triều chính do Dương Thái hậu và Thập đạo tướng quân Lê Hoàn trông coi. Thấy Lê Hoàn nắm nhiều quyền lực, các đại thần trung thành với nhà Đinh như Đinh Điền, Nguyễn Bặc, Phạm Hạp,... dấy binh chống lại Lê Hoàn nhưng nhanh chóng bị Lê Hoàn đánh dẹp.





Thấy tình hình Đại Cồ Việt bất ổn, các nước lân cận muốn đem quân xâm lấn. Phía nam, vua Chiêm Thành đem binh thuyền tiến đánh vào kinh đô Hoa Lư. Nhưng trên đường tiến quân, phần lớn chiến thuyền Chiêm Thành bị bão nhấn chìm xuống biển.

Trong khi đó ở phương bắc, nhà Tống chuẩn bị một lực lượng hùng mạnh để đánh chiếm nước Đại Cồ Việt.

Đại Cồ Việt đứng trước mối đe dọa lớn cho sự sống còn. Hơn ai hết, Lê Hoàn hiểu rất rõ điều đó. Vì vậy, khi được Dương Thái hậu cùng các tướng sĩ ủy thác vương quyền, Lê Hoàn đã lên ngôi, tức vua Lê Đại Hành (năm 980), lấy niên hiệu là Thiên Phúc.



Lê Hoàn sinh năm 941, ở Ái Châu (Thanh Hóa ngày nay) nhưng cũng có sách ghi là Trường Châu (Ninh Bình ngày nay) hoặc Bảo Thái (Hà Nam ngày nay). Khi cậu bé Lê Hoàn mới được vài tuổi thì mẹ lâm bệnh nặng qua đời. Chẳng bao lâu sau người cha cũng mất, để lại đứa con trai nhỏ bơ vơ, không nơi nương tựa.



Lê Hoàn may mắn được một người cùng họ đang giữ một chức quan nhỏ nhận về nuôi. Cậu lớn lên trong sự đùm bọc của người cha nuôi và tỏ ra là một đứa trẻ chăm chỉ trong công việc cũng như trong học hành.



Truyền thuyết kể rằng có lần vào mùa đông, sau một ngày làm việc mệt nhọc, Lê Hoàn nằm phục mà ngủ. Đang đêm, người cha nuôi chợt tỉnh giấc bỗng thấy cả nhà sáng rực cả lên. Không hiểu có chuyện gì xảy ra, ông vội vàng đến xem và thấy một con rồng vàng ấp trên người cậu bé Lê Hoàn đang ngủ say sưa.



Thời gian trôi qua, Lê Hoàn đã trở thành một thanh niên khỏe mạnh, tướng mạo phi phàm. Lớn lên giữa buổi đất nước rối ren, loạn lạc bởi các cuộc chiến tranh triền miên giữa mười hai sứ quân, chàng cố công học tập binh pháp, cùng bè bạn rèn luyện võ nghệ mong có ngày giúp nước.



Buổi đầu, Lê Hoàn theo giúp Nam Việt vương Đinh Liễn. Nhưng vốn là người có tài quân sự lại có chí lớn nên dần dần Lê Hoàn được Đinh Tiên Hoàng tin dùng và giao cho chỉ huy một nghìn quân. Từ đó, ông xông pha bên cạnh Đinh Bộ Lĩnh, lập nhiều công lớn, và được phong chức Thập đạo Tướng quân, chỉ huy cả quân đội trong cả nước.





Vua Lê Đại Hành vừa lên ngôi không bao lâu, nhà Tống đã cho người đem thư sang đe dọa: “Giao Châu của người xa ở cuối trời... vì thế cần mở lòng ngu tối của người để được thấm nhuần thánh giáo của ta... nếu khiến ta phải dùng đến kế chặt xác băm xương, làm cỏ nước người thì lúc ấy hối sao kịp nữa. Ta đương chuẩn bị xe ngựa quân lính, sắp sửa các thứ chiêng trống. Nếu quy phục thì ta tha cho, bằng trái mệnh thì ta quyết đánh...”



Để có thì giờ chuẩn bị, Lê Đại Hành sai sứ sang Trung Quốc giả mang biểu của Đinh Toàn xin phong tước. Theo kế của bọn mưu sĩ, một mặt vua Tống sai sứ sang Đại Cồ Việt buộc Đinh Toàn và Dương Thái hậu phải sang Trung Quốc để châu và hứa sẽ phong tước cho Lê Hoàn với mục đích làm ta xao lãng phòng bị. Nhưng mặt khác lại ngầm cất binh tiến đánh nước ta.

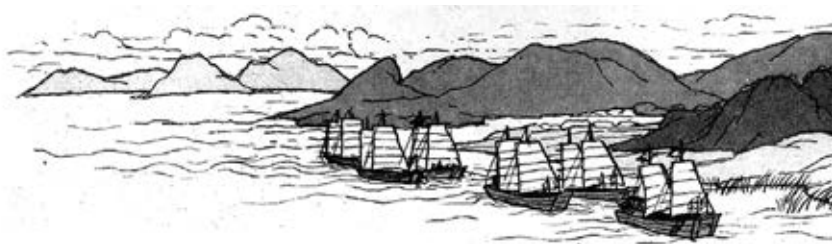
Theo chiến thuật mà Ngô Quyền đã áp dụng để ngăn chặn và đánh tan cánh quân thủy của Nam Hán hơn nửa thế kỷ trước, Lê Đại Hành cho người dùng gỗ cứng vạt nhọn đóng ngầm ở những nơi hiểm yếu dưới lòng sông Bạch Đằng. Nhà vua còn sai một lực lượng thủy quân đến vùng cửa sông để đón đường chặn đánh địch.



Lê Đại Hành cho tuyển thêm binh lính. Hàng hàng lớp lớp thanh niên trai tráng từ mọi thôn làng hăng hái nhập ngũ để giết giặc. Nhà nhà góp của góp công rèn khí giới, tích chứa quân nhu, lương thảo. Chẳng bao lâu sau, vua Lê Đại Hành đã có một lực lượng hùng hậu sẵn sàng tiêu diệt quân xâm lăng.

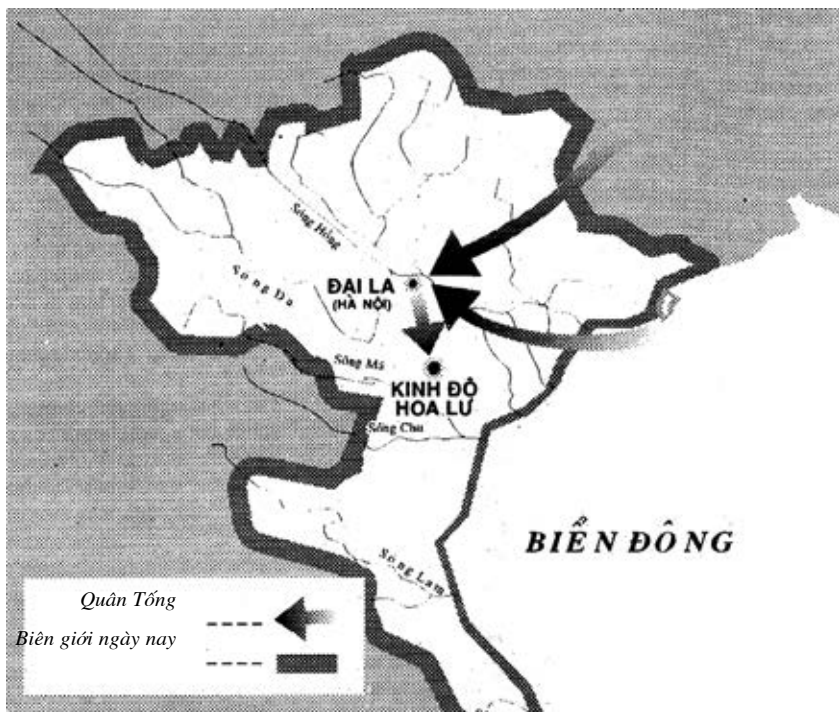
Vua Lê Đại Hành tự mình chỉ huy lực lượng bộ binh chủ lực tiến lên Chi Lăng chặn quân Tống.





Mùa xuân năm 981, hai cánh quân Tống ồ ạt tiến vào địa phận Đại Cồ Việt. Quân bộ do Hầu Nhân Bảo, Tôn Toàn Hưng, Trần Khâm Tộ chỉ huy, đi theo ngả Lạng Sơn. Trong khi đó, một cánh quân thứ hai do Lưu Trùng, Giả Thục cầm đầu theo đường thủy tiến vào sông Bạch Đằng.





Hai cánh quân Tống tiến đánh Đại Cồ Việt năm 981

Với lực lượng hùng hậu, nhà Tống tin rằng sẽ nhanh chóng nuốt chửng nước Đại Cồ Việt. Theo dự định của chúng, sau khi tiêu diệt được các lực lượng kháng cự của nhà Lê, hai cánh quân này sẽ hợp nhau ở Đại La (Hà Nội ngày nay) và cùng tấn công vào kinh đô Hoa Lư.





Tại sông Bạch Đằng, cánh quân thủy của địch bị quân ta chặn đánh quyết liệt. Dù lực lượng thủy quân Tống hùng mạnh nhưng vẫn không thể tiến sâu vào nội địa được.

Kế hoạch hợp quân thủy bộ của địch bị phá vỡ, Tôn Toàn Hưng dừng quân hơn bảy mươi ngày, chần chừ không dám tiến. Hầu Nhân Bảo thì hiếu chiến hơn, thúc giục Tôn Toàn Hưng tiến quân không được, bèn tự đem quân tiến theo sông Thương.



Khi quân của Hầu Nhân Bảo kéo đến Chi Lăng, vua Lê cho người dụ địch vào chỗ hiểm yếu đã mai phục để tiêu diệt. Hầu Nhân Bảo bị chém chết tại trận, hai viên tướng Tống bị bắt sống, hơn phân nửa số quân địch bị tiêu diệt.



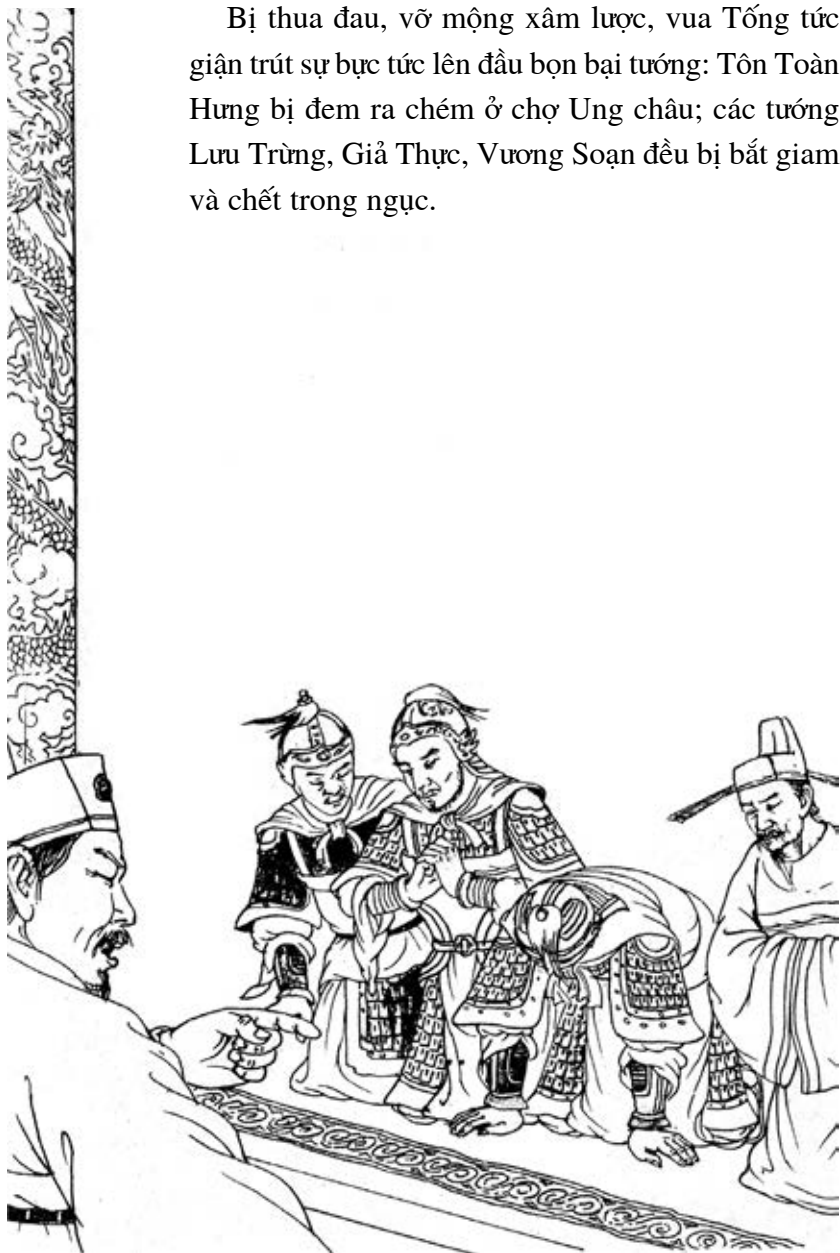


Được tin Hầu Nhân Bảo đại bại, đội quân Tống do Trần Khâm Tộ chỉ huy hoảng sợ tháo chạy về phía biên giới. Chúng bị quân Việt đuổi theo truy kích.

Cánh thủy quân do Lưu Trùng cầm đầu cũng vội vàng rút chạy về nước.



Bị thua đau, vỡ mộng xâm lược, vua Tống tức giận trút sự bực tức lên đầu bọn bại tướng: Tôn Toàn Hưng bị đem ra chém ở chợ Ung châu; các tướng Lưu Trùng, Giả Thực, Vương Soạn đều bị bắt giam và chết trong ngục.



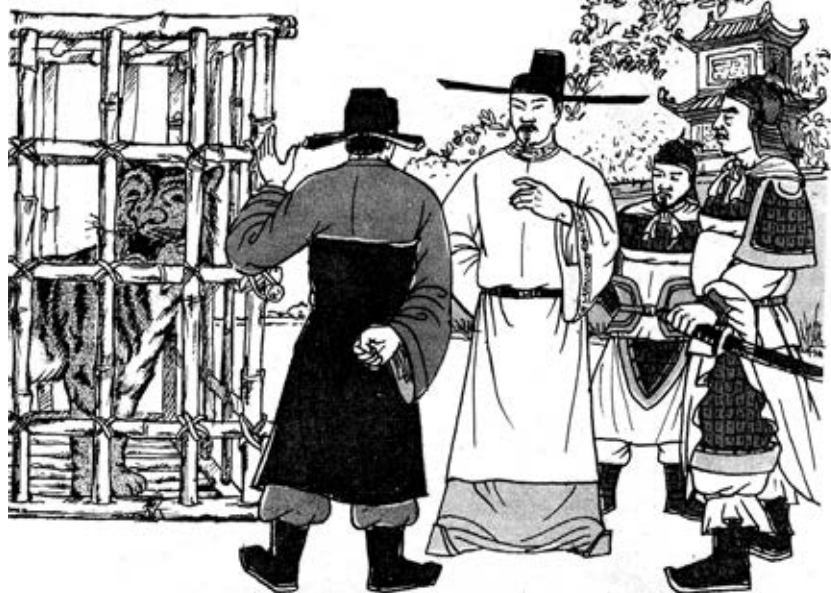
Đánh bại quân Tống, vua Lê theo gương tiền nhân, áp dụng đường lối ngoại giao khôn khéo với Trung Quốc nhằm chấm dứt nạn can qua. Ngay năm sau Lê Đại Hành đã sai sứ sang triều đình nhà Tống xin thông hiếu. Năm 986, nhà Tống phong cho Lê Hoàn làm “An Nam đô hộ, Tĩnh Hải quân, Tiết độ sứ”. Vua Lê trả cho nhà Tống hai viên tướng bị bắt.



Do tài ngoại giao khôn khéo của vua Lê Đại Hành và cũng vì thảm bại trong cuộc chiến tranh xâm lược, vua Tống từ bỏ hoàn toàn ý định xâm lược nước ta. Mấy mươi năm sau, An phủ sứ nhà Tống là Thiệu Việp dâng bản đồ đường thủy bộ và xin đem quân sang đánh Đại Cồ Việt lần nữa, vua Tống vội gạt đi: “Giao Châu là nơi lam chướng, nếu đem quân sang đánh chắc là tổn hại rất nhiều. Vậy ta chỉ nên cẩn thận giữ lấy đất đai của ông cha mà thôi”.



Trong việc giao thiệp với nhà Tống, vua Lê luôn giữ lòng tự hào dân tộc, tỏ ý chẳng chịu thua kém và tìm cách làm chúng bớt thói kiêu căng. Khi nhận sắc phong của vua Tống, vua Lê Đại Hành lấy cớ đau chân nên không quỳ. Không những thế, nhà vua còn tặng cho sứ giả trấn to, hổ dữ nhằm có ý đe dọa.



Có lần nhân sứ nhà Tống đến kinh đô, vua Lê Đại Hành hàng ngày cho đem phơi các thứ châu báu chập cả sân. Lần khác, vì sứ Tống là một quan võ, vua Lê lại cho bày thuyền chiến, vũ khí và các đội quân hùng mạnh trên suốt dọc con đường sứ thần đi đến kinh đô Hoa Lư.



Năm 987, nhà Tống cử một người giỏi thơ văn là Lý Giác đi sứ sang nước ta. Vua Lê Đại Hành sai nhà sư Đỗ Thuận cũng là người văn hay chữ tốt, giả làm người chèo đò đón đường sứ giả. Trên đò, Lý Giác thấy cảnh hai con ngỗng đang lội trên sông liền ứng khẩu ngâm hai câu thơ:

*“Nga nga lưỡng nga nga,
Ngưỡng diện hướng thiên nha”.*

(Ngỗng kia, ngỗng một đôi,
Ngửa mặt nhìn chân trời).



Lúc sứ còn đang tìm ý, Đỗ Thuận đã nổi vần ngâm tiếp hai câu cho bài thơ được trọn vẹn:

*“Bạch mao phô lục thủy,
Hồng trạo bãi thanh ba”.*
(Lông trắng phô nước biếc,
Chèo hồng rẽ sóng bơi).

Lý Giác rất ngạc nhiên cho rằng một người bình thường của nước Đại Cồ Việt như ông lái đò này mà còn biết làm thơ, hướng hồ các bậc văn nhân, khoa bảng.



Khi đến sứ quán, Lý Giác làm một bài thơ trao cho nhà sư, trong đó có ý tôn trọng vua Lê chẳng khác gì vua Tống. Vua Lê Đại Hành tiếp đãi Lý Giác rất ân cần. Đến khi sứ giả ra về, nhà vua còn sai nhà sư Khuông Việt làm một khúc hát để tiễn. Sử gia Phan Huy Chú đã đánh giá: “Khúc hát hay cũng đủ khoe có nhân tài, mà quốc thể thêm được tôn trọng, làm cho người Bắc phải khуất phục. Sau này, mỗi khi sứ giả Trung Quốc về nước đều có đưa thơ tống tiễn để khoa trương văn hóa, là bắt đầu từ đây”.





Yên được phương bắc, vua Lê Đại Hành lại lo giải quyết mối xung đột với vương quốc Chiêm Thành ở phương nam. Trước khi chuẩn bị cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Tống, Lê Đại Hành đã sai sứ sang giao hảo với Chiêm Thành nhằm tránh những căng thẳng ở mặt nam. Nhưng không ngờ đều bị vua Chiêm Thành bắt giữ.

Sau khi chiến thắng quân Tống, vua Lê Đại Hành đem quân tiến đánh Chiêm Thành (năm 982). Quân Chiêm Thành thua to. Vua Phê-Mị-Thuế (*) bị chém tại trận. Chiêm Thành phải từ bỏ ý đồ xâm lấn Đại Cồ Việt.

(*) tên tiếng Phạn là *Paramesvaravarman*





Đất nước thái bình, vua Lê Đại Hành lại lo củng cố triều chính, tổ chức lại bộ máy cai trị từ trung ương đến địa phương. Trong triều nhà vua cho đặt chức Thái sư để bàn tính việc quốc chính, chức Tổng quản để lo việc dân và quân, chức Thái úy, Đô chỉ huy sứ để chỉ huy quân đội.

Triều đình ổn định, vua Lê Đại Hành yên tâm xây dựng củng cố đất nước. Năm 984, nhà vua cho sửa sang lại kinh đô Hoa Lư, xây dựng nhiều cung điện rộng rãi làm nơi hội triều, nơi vua và hoàng gia cùng quan lại ở.

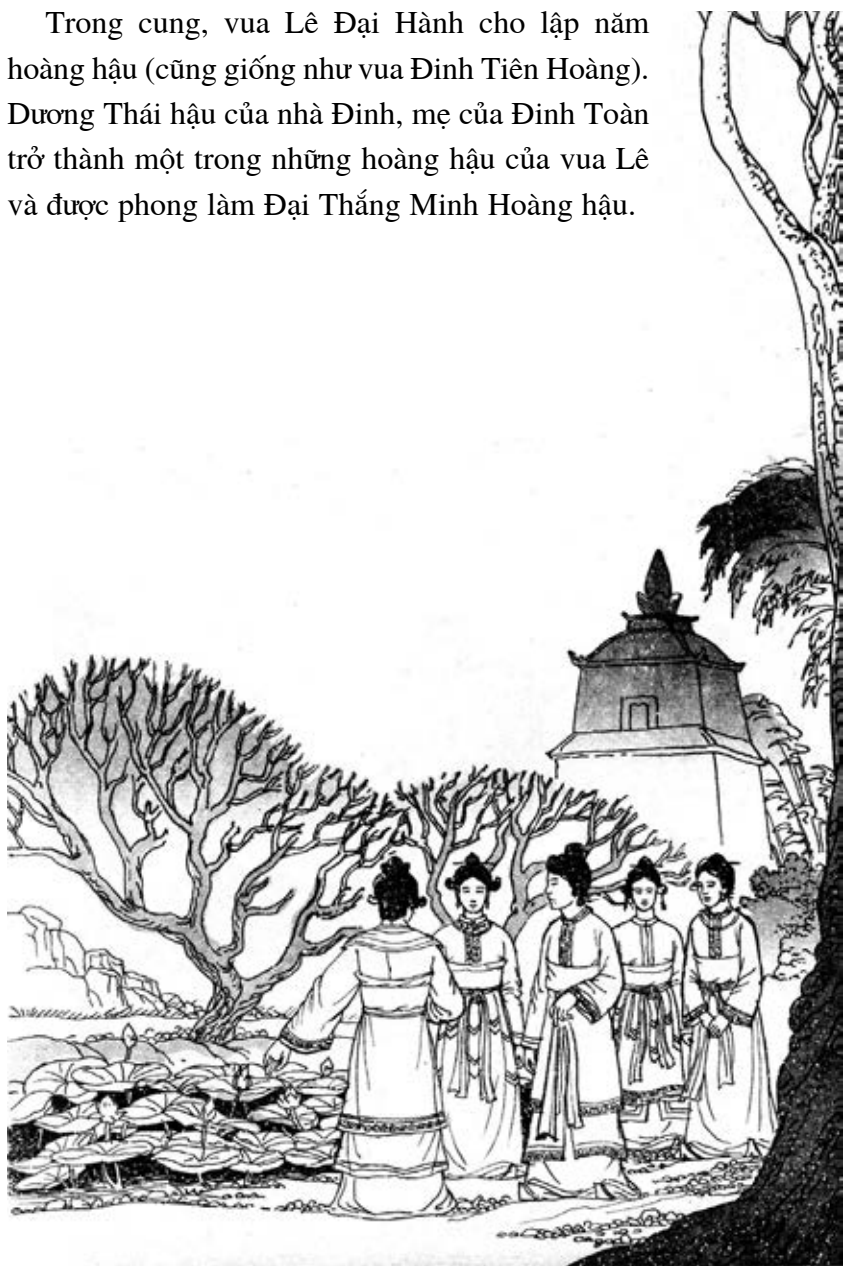




Nhà Lê cũng dùng các nhà sư làm quan lại. Hệ thống tăng quan vẫn được duy trì trong triều đình. Nhiều vị sư được vua mời làm cố vấn, bàn hỏi việc nước hoặc được giao những nhiệm vụ quan trọng và đã có nhiều đóng góp lớn. Tiêu biểu là các sư Pháp Thuận (915-990), Ngô Chân Lưu (993-1011).



Trong cung, vua Lê Đại Hành cho lập năm hoàng hậu (cũng giống như vua Đinh Tiên Hoàng). Dương Thái hậu của nhà Đinh, mẹ của Đinh Toàn trở thành một trong những hoàng hậu của vua Lê và được phong làm Đại Thắng Minh Hoàng hậu.



Để tổ chức việc cai trị trong nước, Lê Đại Hành đặt lại các khu vực hành chính. Nước được chia ra làm nhiều “lộ” (dưới thời nhà Đinh được gọi là “đạo”). Lộ được chia ra làm nhiều “phủ”. Phủ chia ra nhiều “châu”. Châu chia ra nhiều “hương”. Mỗi cấp đều có đặt chức quan cai trị. Hầu hết quan lại đều là võ tướng.



Lê Đại Hành phong vương cho các con và đưa đi trấn nhậm các vùng đất quan trọng, hiểm yếu. Họ được thu thuế một số hương giáp trong vùng để làm lợi tức (gọi là “thực ấp”).

Con trưởng của Lê Đại Hành là Long Thâu được phong làm Kinh Thiên Đại vương. Các hoàng tử khác là Ngân Tích làm Đông Thành vương, Long Việt làm Nam Phong vương, Long Đĩnh làm Khai Minh vương và trấn nhậm ở Đằng Châu (Hải Hưng)...



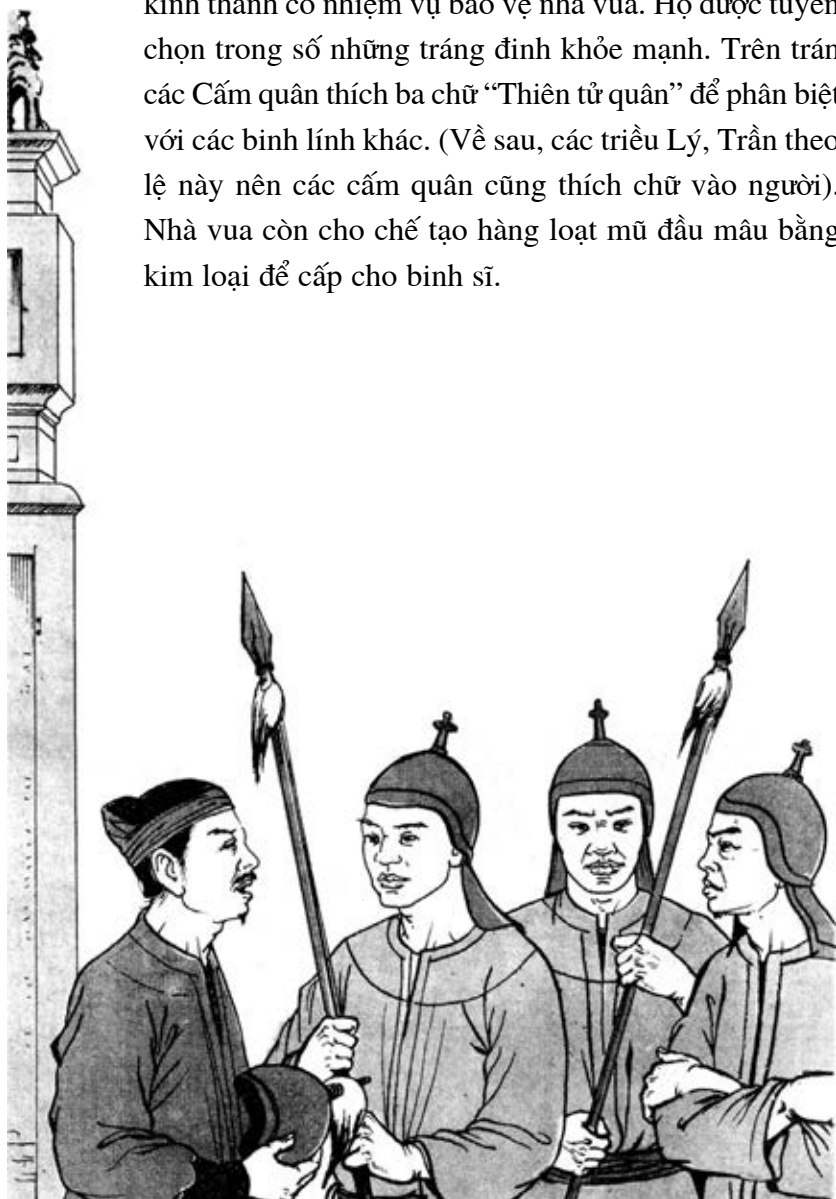
Cũng như triều đại trước, nhà Lê tiến hành việc kiểm kê số dân chúng trong nước. Nắm biết được số dân các hạng là điều rất cần thiết cho nhà nước trong việc tổ chức cai trị. Cũng trên cơ sở đó, nhà vua cho tuyển chọn trai tráng để sung vào quân ngũ.

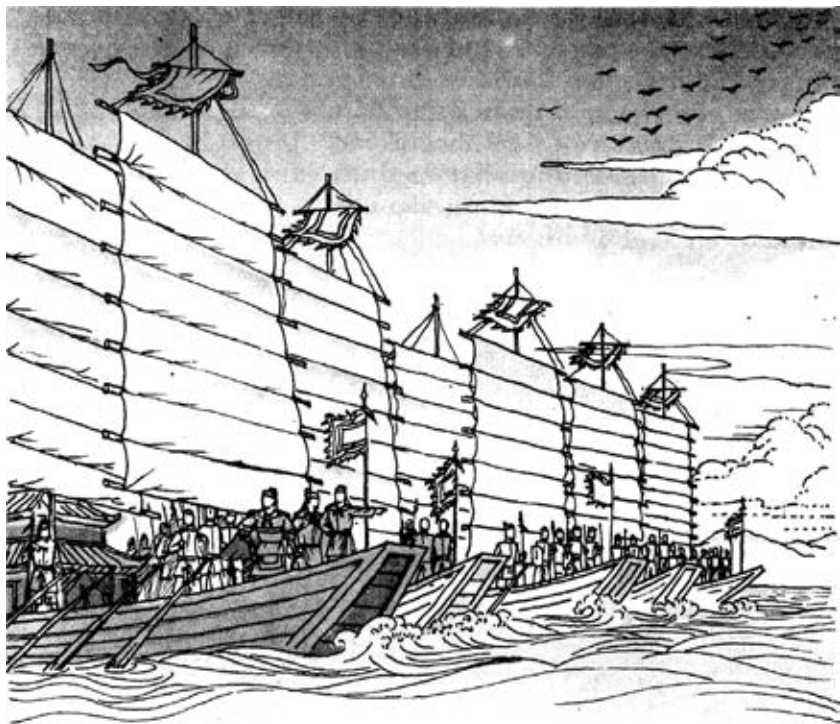


Về tổ chức quân đội, lực lượng thường trực của nhà Lê có cấm quân và quân của các vương hầu. Khi có việc chinh chiến, nhà vua cho gọi thêm dân đinh vào lính để tăng cường lực lượng quân đội.



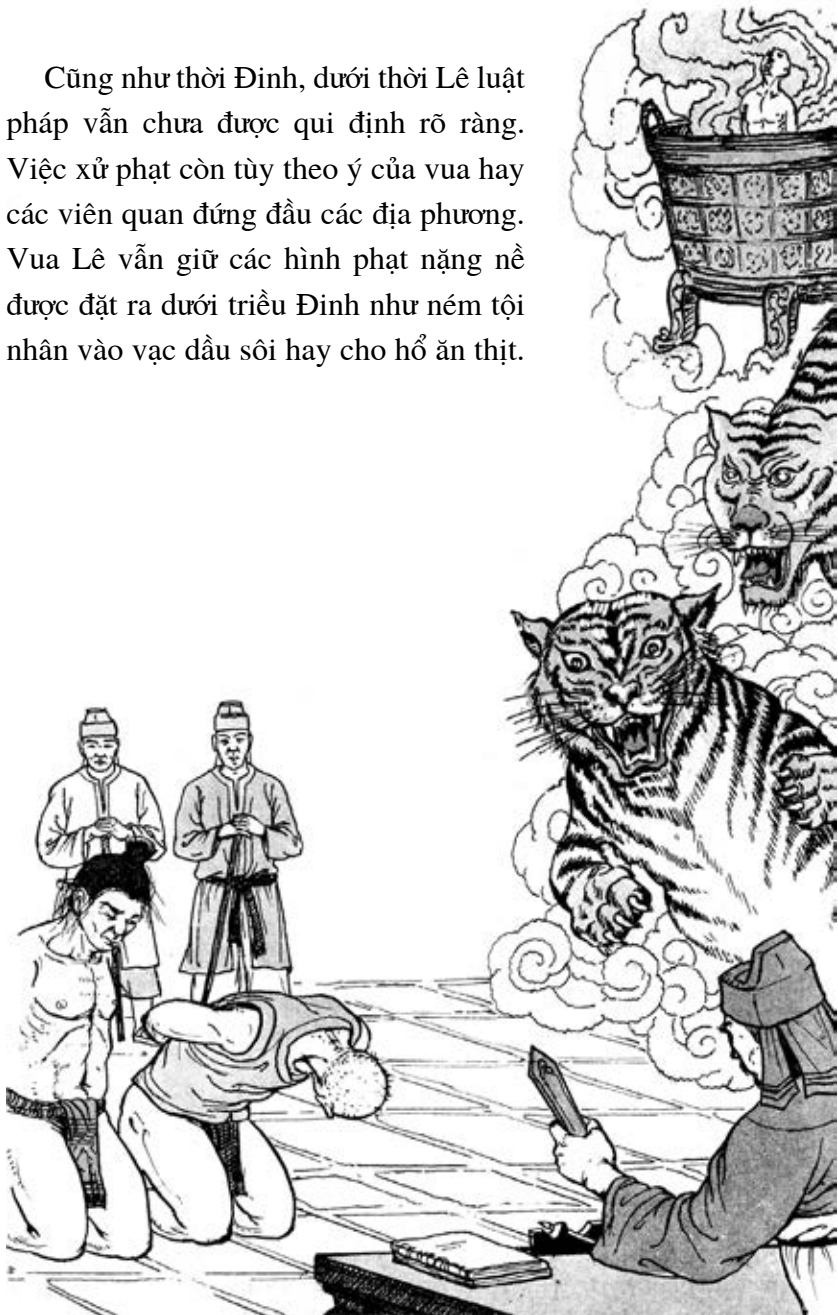
Cấm quân (còn gọi là Thân quân) là lực lượng đóng ở kinh thành có nhiệm vụ bảo vệ nhà vua. Họ được tuyển chọn trong số những tráng đinh khỏe mạnh. Trên trán các Cấm quân thích ba chữ “Thiên tử quân” để phân biệt với các binh lính khác. (Về sau, các triều Lý, Trần theo lệ này nên các cấm quân cũng thích chữ vào người). Nhà vua còn cho chế tạo hàng loạt mũ đầu mâu bằng kim loại để cấp cho binh sĩ.





Ngoài bộ binh, quân đội nhà Lê còn có lực lượng thủy quân hùng mạnh. Thủy quân đã góp công sức quan trọng trong chiến thắng quân Tống và Chiêm Thành.

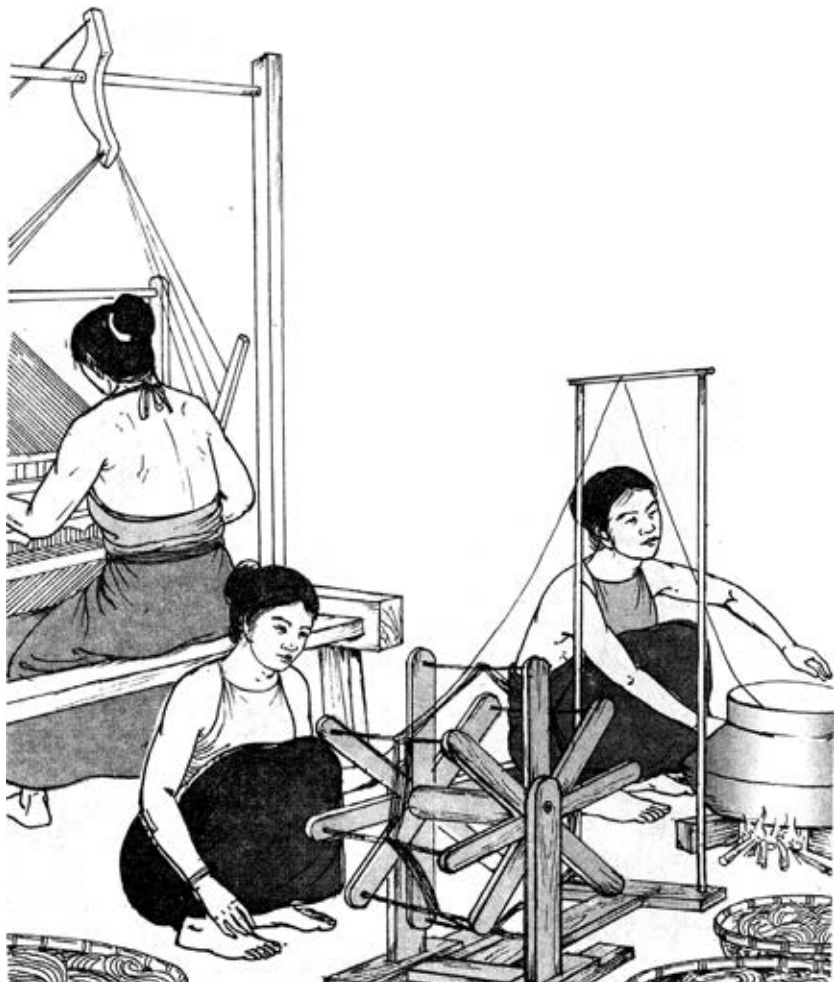
Cũng như thời Đinh, dưới thời Lê luật pháp vẫn chưa được qui định rõ ràng. Việc xử phạt còn tùy theo ý của vua hay các viên quan đứng đầu các địa phương. Vua Lê vẫn giữ các hình phạt nặng nề được đặt ra dưới triều Đinh như ném tội nhân vào vạc dầu sôi hay cho hổ ăn thịt.



Nông nghiệp là hoạt động kinh tế chủ yếu của đất nước. Để khuyến khích dân chúng chăm lo việc cày cấy, trồng trọt, năm 987, nhà vua làm lễ cày tịch điền. Trong buổi lễ mở đầu mùa cày cấy đó, nhà vua tự mình cầm cày cày ruộng để làm gương cho mọi người. Ở nước ta, đây là lần đầu tiên vua cày tịch điền và tục lệ này được các triều đại sau tiếp tục.



Trong hoạt động thủ công nghiệp, các nghề thủ công cổ truyền của nhân dân như nghề dệt, kéo tơ.... cũng phát triển hơn trước. Nhà nước lập xưởng tập trung những thợ thủ công lành nghề để sản xuất những thứ phục vụ cho nhu cầu của nhà nước và của vua, quan như đúc tiền, chế tạo vũ khí, làm mũ áo, xây dựng cung điện đền đài...



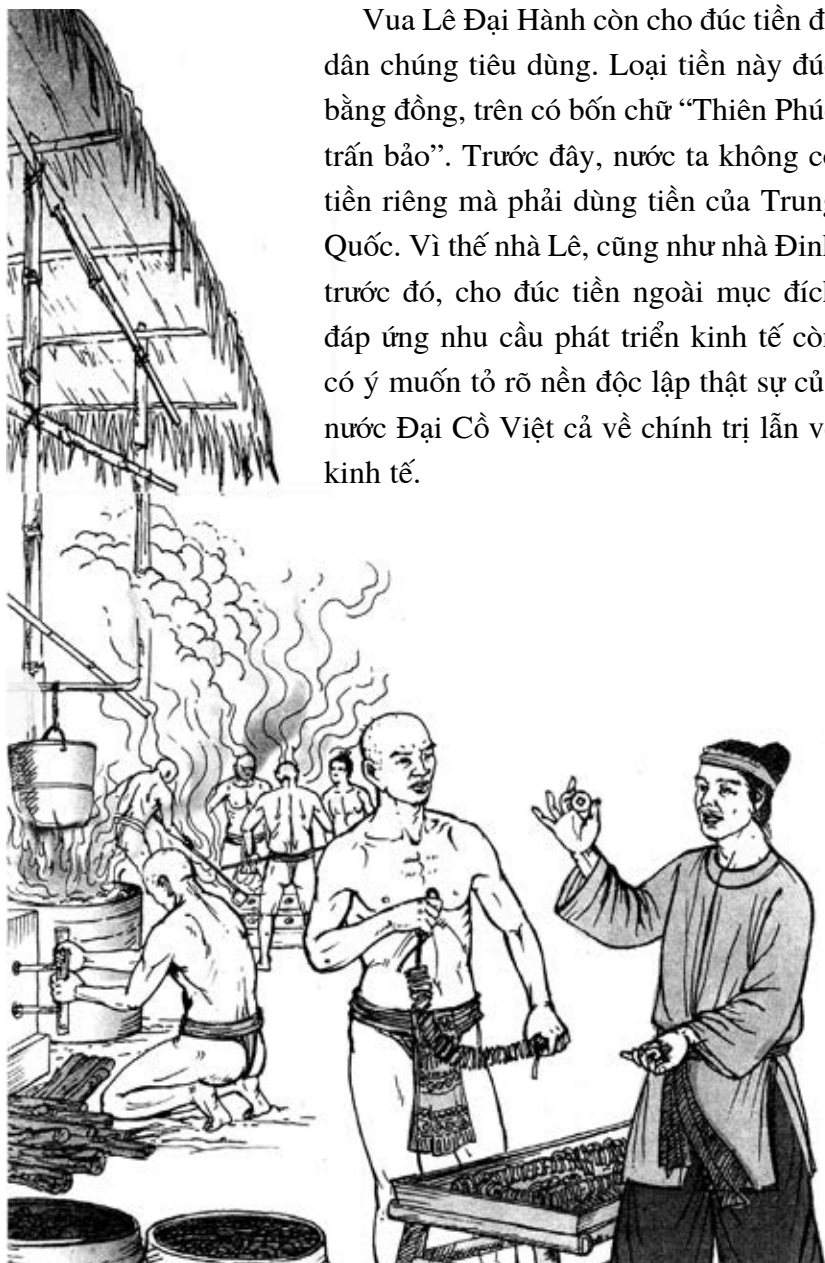
Để mở mang hoạt động kinh tế trong nước, tạo điều kiện dễ dàng cho việc mua bán thông thương hàng hóa, nhà Lê cho sửa sang, mở mang thêm hệ thống giao thông trong nước. Năm 992, Lê Đại Hành cho huy động ba vạn người đắp con đường từ Nam Giới (Hà Tĩnh) đến Địa Lý (Quảng Bình). Ngoài ra vua Lê còn cho lập những bến đò sang sông để việc đi lại được thuận tiện.



Về đường thủy, nhiều kênh rạch được đào thêm hoặc nạo vét: Lê Đại Hành cho đào kênh Đồng Cổ (ở Thanh Hóa), vét kênh Đa Cái (ở Nghệ Tĩnh). Hệ thống sông ngòi, kênh đào đó cho phép thuyền bè đi lại tránh được sóng gió trên biển. Các triều đại sau đã tiếp tục hoàn chỉnh và nối dài thêm hệ thống đường thủy đó về phương nam.



Vua Lê Đại Hành còn cho đúc tiền để dân chúng tiêu dùng. Loại tiền này đúc bằng đồng, trên có bốn chữ “Thiên Phúc trấn bảo”. Trước đây, nước ta không có tiền riêng mà phải dùng tiền của Trung Quốc. Vì thế nhà Lê, cũng như nhà Đinh trước đó, cho đúc tiền ngoài mục đích đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế còn có ý muốn tỏ rõ nền độc lập thật sự của nước Đại Cồ Việt cả về chính trị lẫn về kinh tế.



Trong buôn bán, ngoài việc dùng tiền đồng để trang trải, dân chúng còn dùng vàng, bạc hoặc trao đổi vật này lấy vật kia. Trong ba hình thức đó, tiền đồng được dùng phổ biến nhất.

Tiền thời vua Lê Đại Hành



Mặt trước



Mặt sau



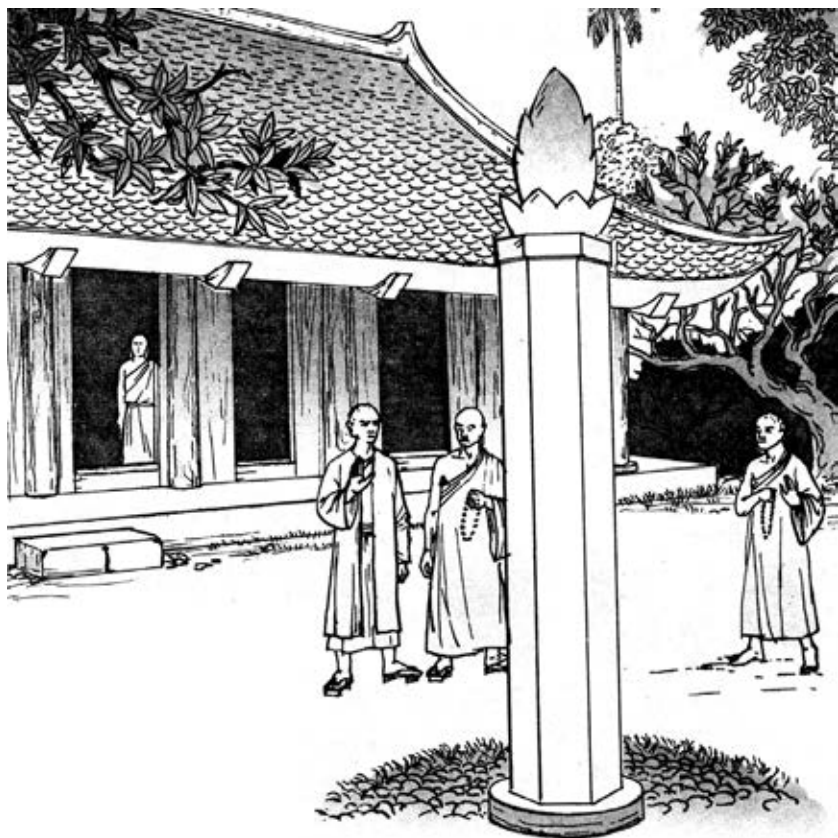
Cùng với sự phát triển của nội thương, dân nước Đại Cồ Việt còn buôn bán với các nước khác, nhiều nhất là với Trung Quốc. Sách *Vân Đài loại ngữ* của Lê Quý Đôn cho biết nhiều địa điểm như phủ Kinh Môn, lộ Quảng Yên là những nơi thuyền bè các nước tụ hội, mang hàng hóa đến buôn bán.

Trên đường bộ, qua các cửa ải ở biên giới, nhân dân thường qua lại buôn bán với nhau.



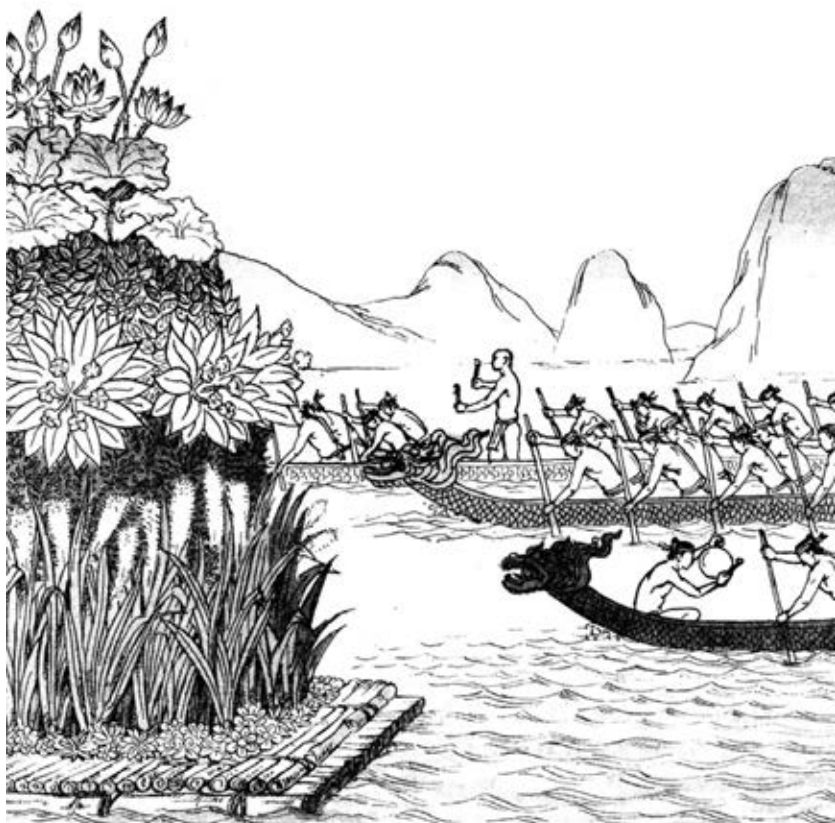


Trong xã hội Đại Cồ Việt, Phật giáo có một vị thế quan trọng. Nhiều nhà sư vừa tinh thông kinh kệ vừa giỏi nho học. Các chùa cũng là những trung tâm văn hóa giáo dục. Nhà chùa đồng thời là trường học. Nhiều người tài giỏi đã xuất thân từ các trường này. Chẳng hạn như Lý Công Uẩn lúc còn nhỏ đã theo học tại chùa Lục Tổ ở Tiên Sơn (Hà Bắc).



Nhiều chùa được xây cất trong các làng mạc do sự đóng góp của dân trong vùng. Ở kinh đô Hoa Lư, chùa Nhất Trụ được xây dựng dưới triều Lê Đại Hành. Theo truyền thuyết, đây là ngôi chùa lớn nhất kinh thành. Ngày nay cột đá lớn và một số di tích khác của chùa vẫn còn.

Nhiều trò vui, lễ hội được tổ chức nhân những ngày Tết, lễ mừng để nhân dân cùng vui: Mùa thu năm 985, nhân ngày sinh của mình, vua Lê Đại Hành cho thả thuyền giữa sông, trên dùng tre kết làm giả núi gọi là Nam Sơn. Nhà vua cũng cho tổ chức đua thuyền trên sông. Từ đấy, năm nào lễ hội cũng được tổ chức nhân ngày sinh của vua.



Mùa xuân năm Nhâm Thìn (992), vua Lê cho tổ chức hội hoa đăng lớn. Vua ngự trên lầu Càn Nguyên để cùng hoàng hậu và các quan ngắm xem cảnh dân chúng thả hàng ngàn đèn hoa trên mặt nước làm sáng rực cả một khúc sông.



Trong lần đánh Chiêm Thành năm 982, quân Đại Cồ Việt khi rút về, đã đem theo hàng trăm ca kỹ phục vụ trong cung vua Chiêm Thành. Những người này đã mang âm nhạc, điệu múa Chiêm Thành đến cung đình vua Lê, tạo điều kiện cho sự giao tiếp giữa âm nhạc Chiêm Thành và âm nhạc Việt.

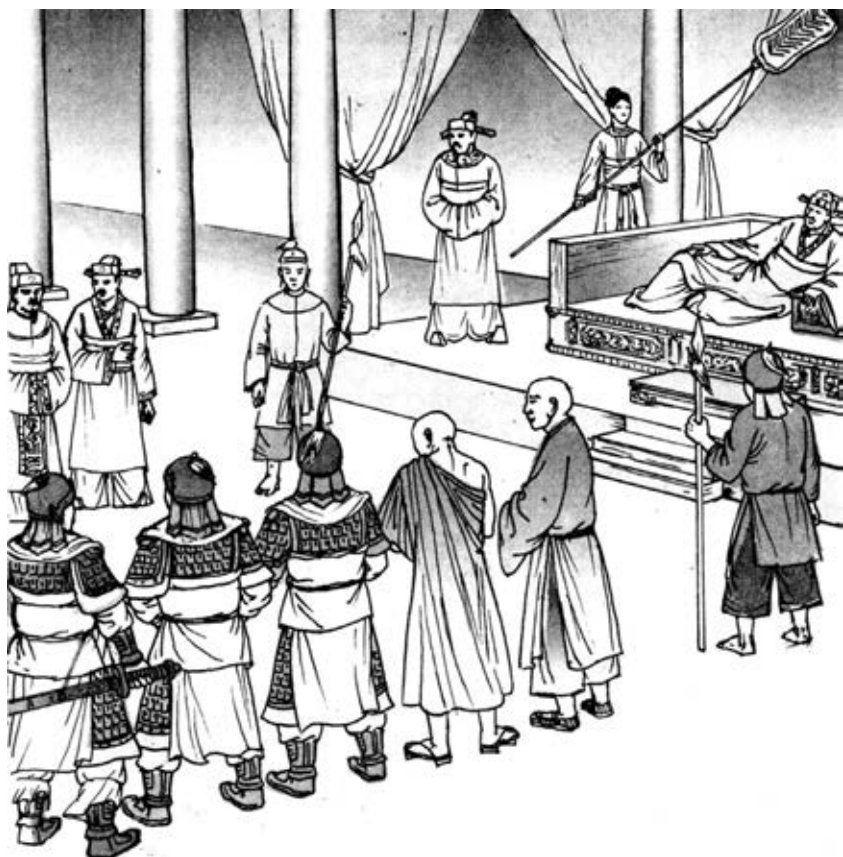


Năm 1005, Lê Đại Hành mất tại Hoa Lư, sau 24 năm ở ngôi vua nước Đại Cồ Việt, thọ 64 tuổi. Trước đây nhà vua đã lập Long Việt làm Thái tử (1004). Tuy nhiên, ngay sau khi vua cha mất, các hoàng tử Ngân Tích, Long Đinh, Long Kính đem quân về tranh ngôi với Thái tử Long Việt.



Vì cuộc chiến giành ngôi, mãi tám tháng sau khi vua Lê Đại Hành mất, Thái tử Long Việt mới lên được ngôi vua (tức vua Lê Trung Tông). Tuy nhiên, nhà vua chỉ ở ngôi được ba ngày thì bị em là Long Đinh sai người lén vào cung giết chết. Lê Long Đinh tự lập mình lên ngôi.



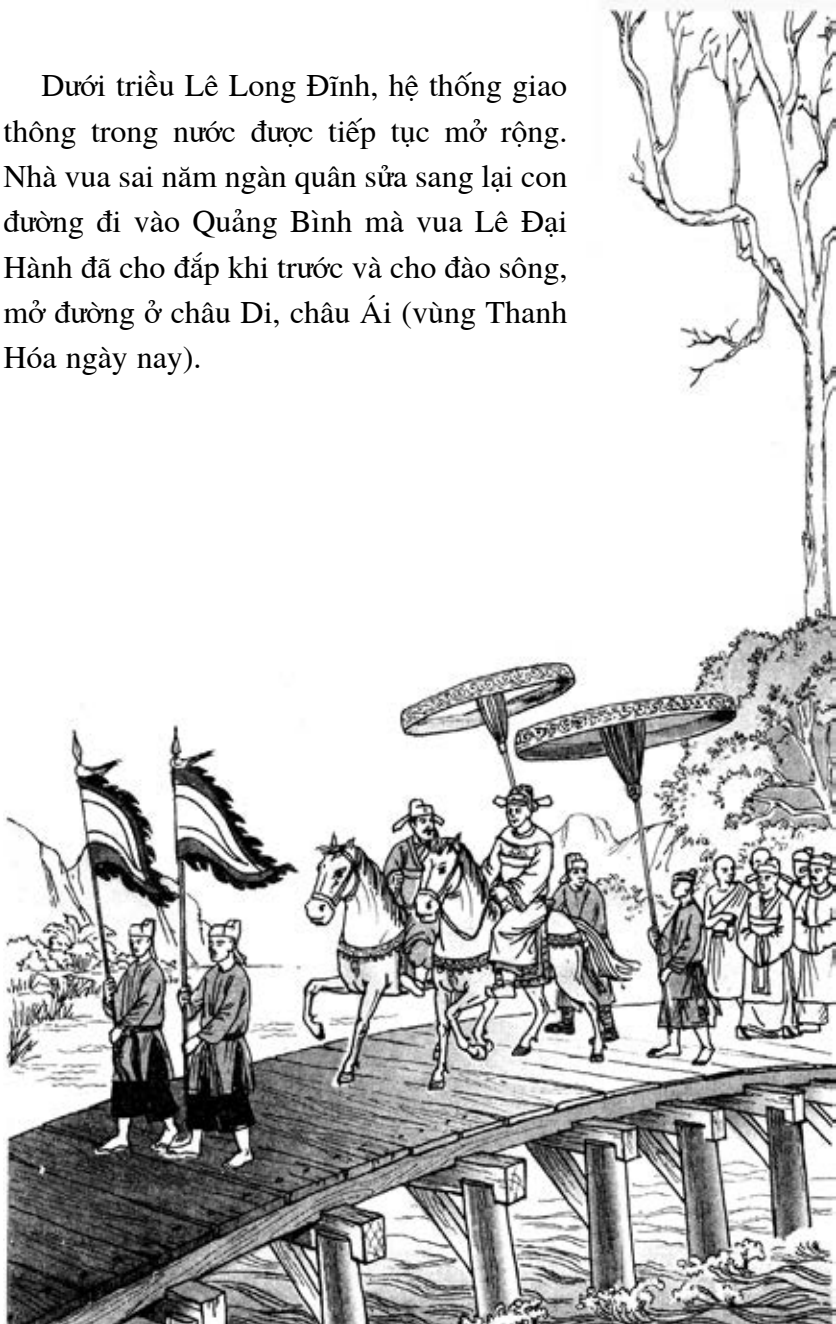


Lê Long Đĩnh mắc bệnh trĩ nên không thể ngồi được mà phải nằm trong các buổi coi châu. Cũng có người cho rằng vì ông vua này ăn chơi quá độ, mắc bệnh không ngồi được. Vì thế, người ta thường gọi ông là Ngọa Triều.



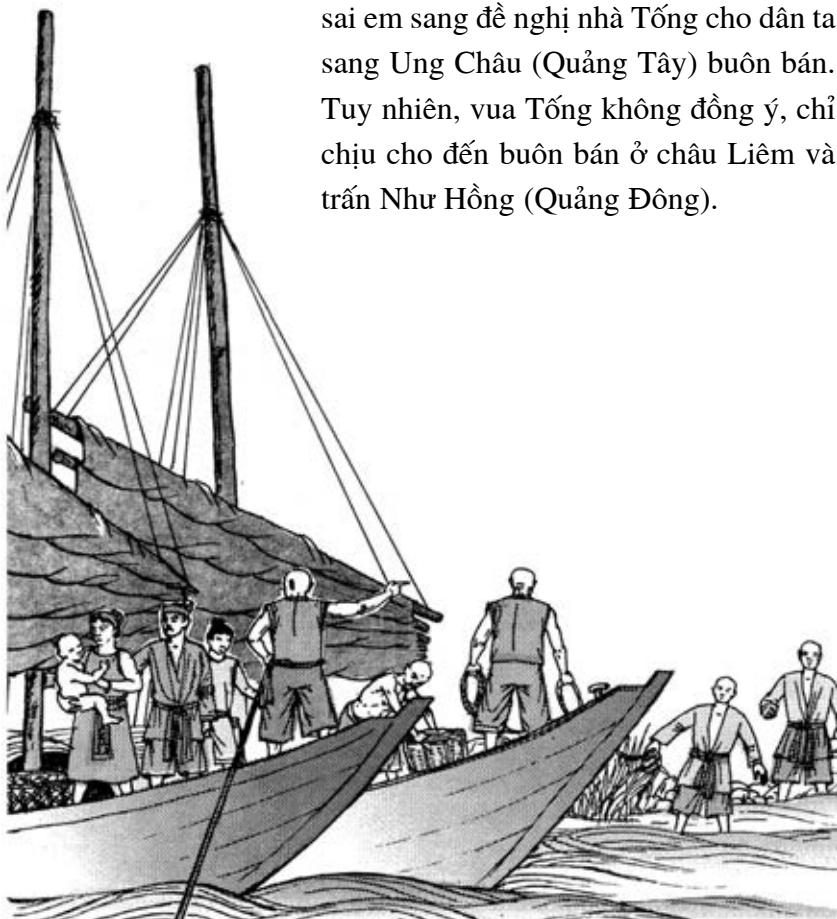
Trong triều, Lê Long Đĩnh cho sửa lại quan chế, qui định triều phục của các quan văn võ và tăng đạo dựa theo cách thức của triều đình nhà Tống. Ông cũng sai sứ sang nhà Tống xin sách Nho học và bộ kinh *Đại tạng* của Phật giáo đem về phổ biến trong nước.

Dưới triều Lê Long Đĩnh, hệ thống giao thông trong nước được tiếp tục mở rộng. Nhà vua sai năm ngàn quân sửa sang lại con đường đi vào Quảng Bình mà vua Lê Đại Hành đã cho đắp khi trước và cho đào sông, mở đường ở châu Di, châu Ái (vùng Thanh Hóa ngày nay).





Để mở rộng hoạt động thương mại với Trung Quốc, năm 1007 Lê Long Đĩnh sai em sang đề nghị nhà Tống cho dân ta sang Ung Châu (Quảng Tây) buôn bán. Tuy nhiên, vua Tống không đồng ý, chỉ chịu cho đến buôn bán ở châu Liêm và trấn Như Hồng (Quảng Đông).



Tuy đã lên ngôi vua, Lê Ngọa Triều vẫn mang lòng oán giận vua cha trước kia đã không lập mình làm thái tử. Có lần, bắt được tù binh, Ngọa Triều sai người đánh đập. Những người này đau quá, kêu tên vua Lê Đại Hành ra mắng chửi. Lê Long Đĩnh nghe thế lấy làm hả hê lắm.



Lê Long Đĩnh tính tình hung bạo, thích lấy việc hành hạ người khác để tiêu khiển. Vì vậy, ông bị nhân dân oán ghét.

Nhiều quan lại có tâm huyết với đất nước cũng không khỏi bất bình chán ngán.

Lê Long Đĩnh làm vua được bốn năm thì băng.



Không những thế, Lê Long Đĩnh còn biến buổi chầu tại triều đình thành trò bốn cột, khiến các buổi chầu mất hẳn vẻ trang nghiêm. Ông cho bọn hèn vào sân chầu. Các quan lại có ai tâm đầu gĩ thì các tên hèn nói chêm vào những câu chọc cười hoặc nhại lại để làm trò vui cho nhà vua.



Sự ác độc, bạo ngược của Lê Long Đĩnh đã khiến lòng dân không còn hướng về nhà Lê nữa. Vì thế, khi Lê Long Đĩnh mất, con lại còn bé, triều thần tôn Tả thân vệ Điện tiền chỉ huy sứ Lý Công Uẩn lên ngôi vua.

Triều Lê chấm dứt, triều Lý được thành lập năm (1009).





Ảnh trên: Một góc xã Xuân Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, nơi sinh ra và lớn lên của Lê Hoàn. Xuân Lập cách đây 1.000 năm là làng Trung Lập, trước đó là sách Khả Lập và trước đó nữa là Kẻ Sập thuộc bộ Cửu Chân. Ảnh: Phan Bảo



Ảnh dưới: Lăng Hoàng Khảo cách phía sau đền 100m truyền là mộ cha đẻ của Lê Hoàn, thờ cúng vào 15-12 âm lịch (cha đẻ của Lê Hoàn tên là Lê Mịch, do không rõ tông tích mà gọi là Mịch). Ảnh: Phan Bảo



Ảnh trên: Lăng Quốc mẫu (còn gọi là lăng Mẫu hậu) nay thuộc xã Phú Yên (trước kia cũng thuộc xã Xuân Lập sau mới tách ra vào ngày 11-12-1974) tức lăng của mẹ đẻ Lê Hoàn tên là Đặng Thị Liên cách đền thờ Lê Hoàn 2km. Chữ trên bia là “Tiền Lê thái hậu Đặng thị tôn lăng”.

Ảnh: Phan Bảo

Ảnh dưới: Nền sinh thánh (sinh thánh chỉ) truyền là nơi bà Đặng thị đẻ ra Lê Hoàn.

Ảnh: Phan Bảo



Bia lớn cao 2m, rộng 1,40m niên hiệu Vĩnh Tộ thứ 8 (1626) do Phương Lan hầu Nguyễn Thực soạn, nói về quê hương và công lao của vua Lê Đại Hành.

Ảnh: Phan Bảo



Hai bia đá còn lại ở đền Lê Hoàn:

- Bia nhỏ cao 1,10m rộng 0,90m niên hiệu Hoằng Định nhị niên (1602) do Mai Lĩnh hầu Phùng Khắc Khoan soạn, nói về việc chuẩn cấp 67 mẫu ruộng thờ cúng vua Lê Đại Hành.
- Bia lớn ảnh trên.

Ảnh: Phan Bảo



1

2





1. Đền thờ Lê Hoàn ở tây bắc làng Trung Lập – nhìn phía tả (tiền đường và hậu tẩm hình chữ I).

Đền này có từ thời Lý, đến thời Hậu Lê các năm Hồng Đức thứ 15 (1485) và Vĩnh Tộ thứ 8 (1628) thì tôn tạo và dựng bia, vẫn còn đến nay.

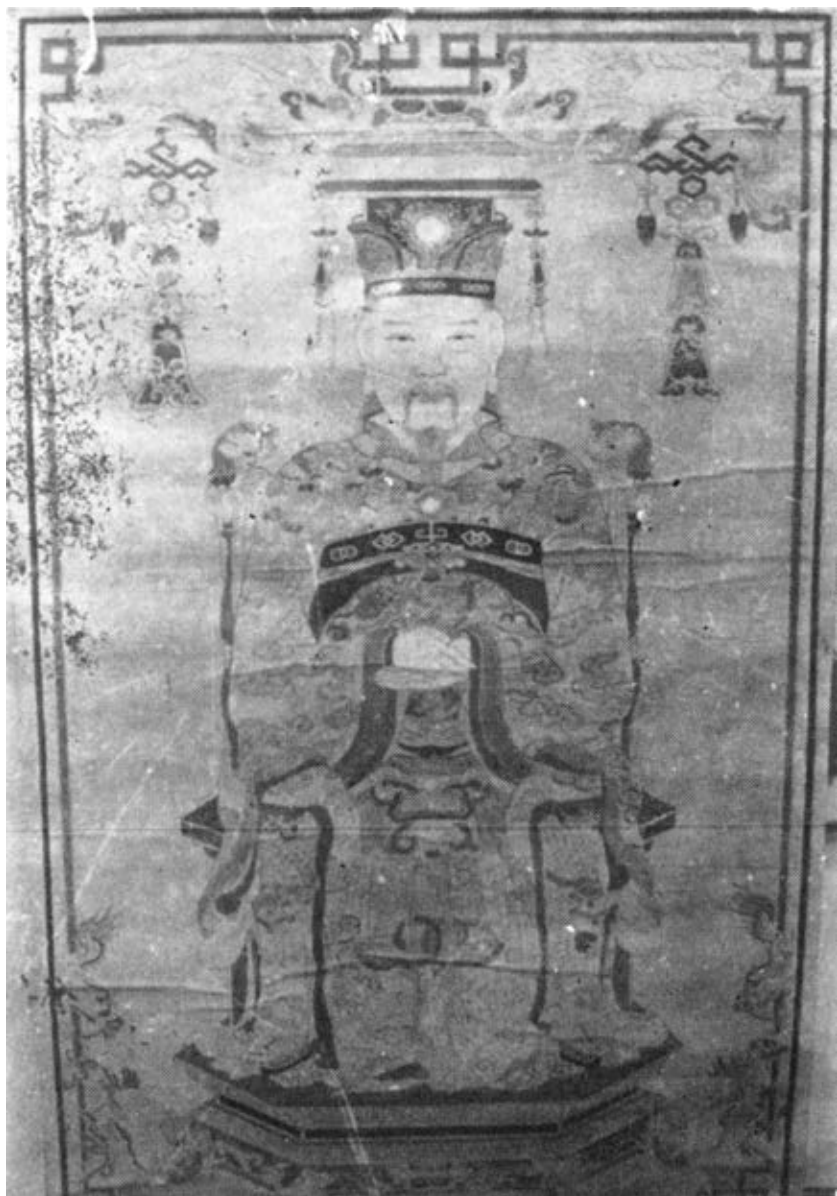
Ảnh: Phan Bảo

2. Đền thờ Lê Hoàn ở tây bắc làng trung Lập – nhìn từ cổng vào.

Ảnh: Phan Bảo

3. Hình tượng vua Lê Đại Hành (Lê Hoàn) để thờ trong hậu tẩm đền.

Ảnh: Phan Bảo



Ảnh lỵa chân dung vua Lê Đại Hành thế kỷ 19.

Ảnh: Phan Bảo



Chiếc đĩa truyền rằm của vua nhà Tống, tặng cho Lê Hoàn trong một lần bang giao. Đĩa bằng đá trắng, đường kính 0,5m dày khoảng trên dưới 1cm, đã được chôn giấu nhiều lần, chữ khắc trên đĩa theo lối thảo: Giang Nam nhất phiến tuyết trách khí vạn niên trân – một miếng tuyết trắng của xứ Giang Nam, đẽo nên của báu vạn năm.

Ảnh: Phan Bảo



Ảnh trên: Từ đền vua Đinh nhìn sang đền vua Lê. Ảnh: Đức Hòa

Ảnh dưới: Toàn cảnh đền Lê Hoàn.

Ảnh: Đức Hòa





Ảnh trên: Từ trong nhìn ra ngoài cửa đền Lê Hoàn, qua hai lần tam quan.

Ảnh dưới: Sập rồng đền Lê Hoàn.

Ảnh: Đức Hòa





Ảnh trên: Sân phụ (phía trước) cửa đền Lê Hoàn. Ảnh: Đức Hòa

Ảnh dưới: Từ ngoài nhìn vào sân trong và chính điện đền thờ Lê Hoàn.

Ảnh: Đức Hòa





Ảnh trên: Cổng chính vào đền Lê Hoàn (phía trước có sập rồng).

Ảnh dưới: Bên cạnh đền Lê Hoàn, hướng nhìn ra đằng sau.

Ảnh: Đức Hòa





Tượng vua Lê Đại Hành, đền Lê Hoàn, Hoa Lư.

Ảnh: Đức Hòa

Ảnh trên: Tượng thái hậu Dương Vân
Nga, đền Lê Hoàn, Hoa Lư.

Ảnh: Đức Hòa



Ảnh dưới: Tượng vua Lê Ngọa
Triều đền Lê Hoàn, Hoa Lư.

Ảnh: Đức Hòa

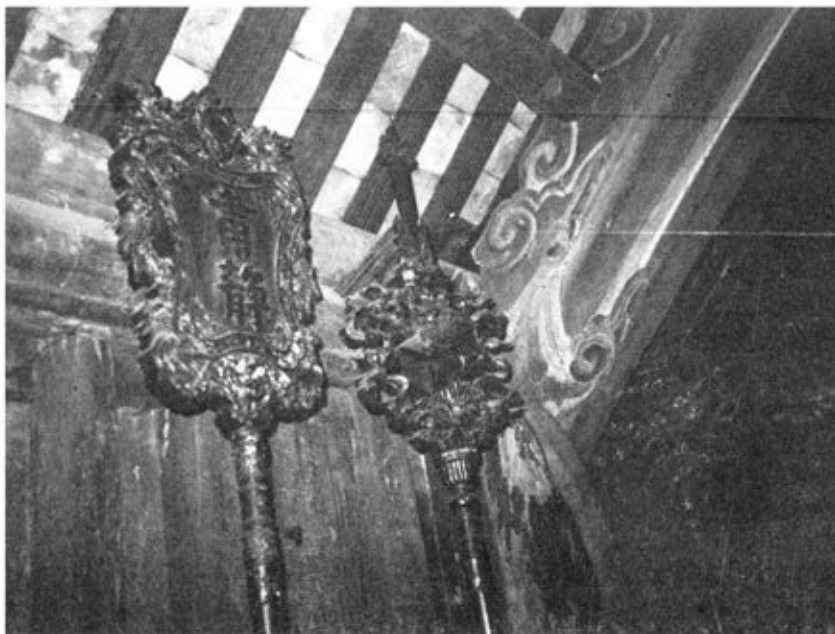


Gạch và gốm khai quật năm 1998 phía sau đền Lê Hoàn.

Ảnh: Đức Hòa

Bát bửu trong đền Lê Hoàn.

Ảnh: Đức Hòa



PHỤ LỤC
KINH ĐÔ HOA LƯ



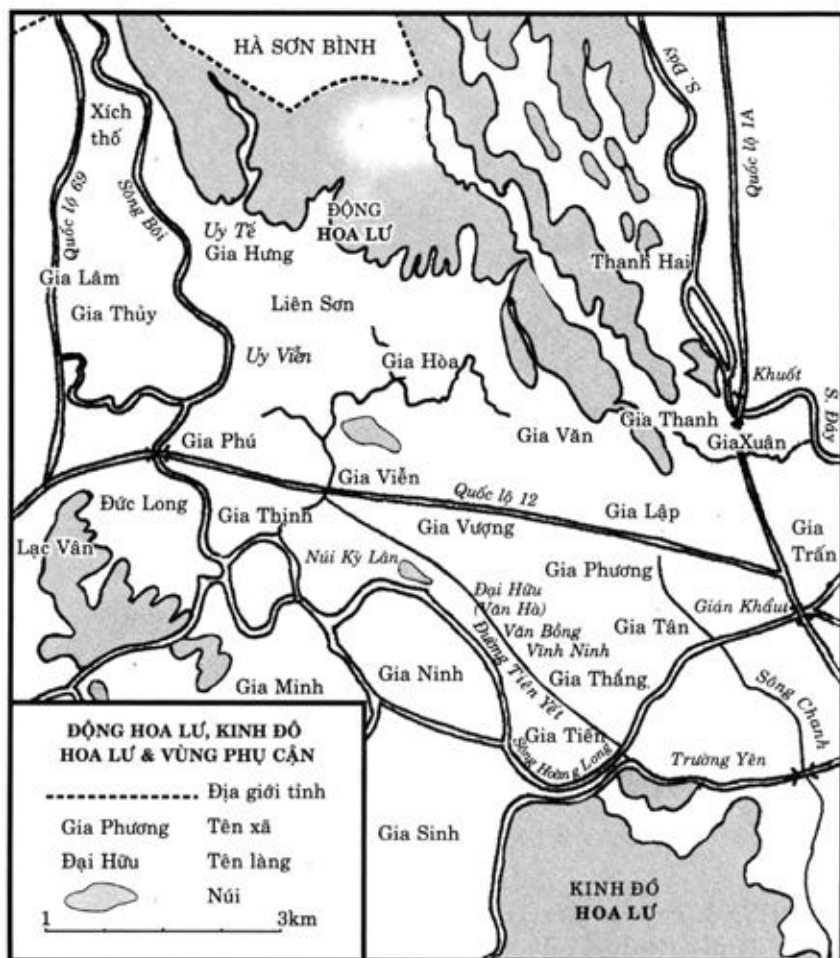


Toàn cảnh Hoa Lư - Ninh Bình.

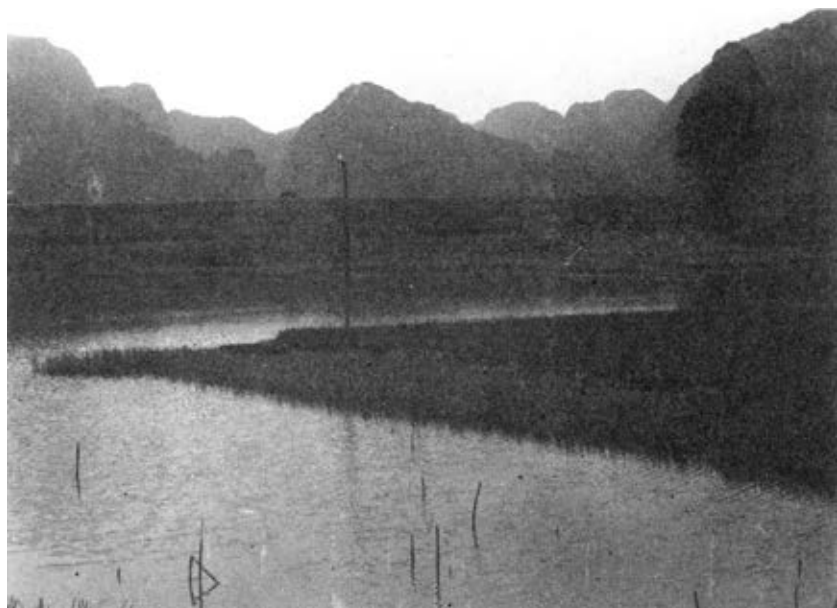
Ảnh: Du lịch Ninh Bình

Hoa Lư nay nằm trong xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình đã là kinh đô của nước ta trong suốt hai triều Đinh và Tiền Lê, từ năm 968 đến năm 1010.

Đinh Tiên Hoàng, sau khi dẹp tan 12 sứ quân, thống nhất đất nước đã quyết định dời đô về quê hương và cũng là nơi khởi nghiệp của mình. Lúc đầu, nhà vua định chọn quê mẹ là thôn Đàm nhưng thấy nơi đó không thuận lợi nên quyết định xây dựng kinh đô mới ở Hoa Lư vì nơi đây không quá chật chội lại có thế hiểm, thuận lợi cho việc phòng thủ.



Kinh đô Hoa Lư nằm lọt trong một thung lũng bên rìa một vùng núi trùng điệp kéo dài từ miền tây bắc Bắc bộ đến miền tây Trung bộ. Đó là một thung lũng bằng phẳng trông thẳng ra phía nam châu thổ sông Hồng rộng lớn. Vây quanh Hoa Lư là những dãy núi đá vôi hiểm trở.



Thành Dền ở Hoa Lư.

Ảnh: Đức Hòa

Đinh Tiên Hoàng đã cho xây dựng những tường thành nối liền những dãy núi đá vôi, tạo thành một khu vực phòng thủ chắc chắn. Có tất cả 10 đoạn tường thành được đắp nối các núi. Đoạn dài nhất là 500m. Đoạn ngắn nhất 65m, cao khoảng 10m, rộng chừng 15m.



Thành Đông Hoa Lư.

Vì dựa theo thế núi để xây, cho nên cả hai tòa thành đều không có hình dáng rõ rệt, giống nhau ở điểm là hình dài và eo lại ở chính giữa. Và chính ở chỗ eo này là bức tường Vầu, ngăn mỗi thành ra hai phần, làm tăng thêm mức độ quanh co của tòa thành. Tường thành bên trong được xây gạch chắc chắn, dày khoảng 0,45m. Chân tường có kê đá tảng và cọc gỗ chống chéo.



Móng bè ở khu vực Chòi Chẹm, khai quật năm 1991.

Ảnh: Phan Bảo

Những chỗ đất dễ lún, móng thường được chôn sâu đến 2m, chất liệu là cây và đất. Các lớp đất này có cọc đóng sâu xuống để giữ cho móng khỏi trôi. Cọc thì có cọc kép và cọc chiếc. Cọc kép gồm hai thanh gỗ nối với nhau bằng đà qua lỗ mộng, trên đà lại có nhiều thanh gỗ dài. Nhờ cách xây móng cẩn thận thế nên các đoạn thành xây bên trên còn tồn tại cho đến ngày nay.



Từ thành Ngoại, theo sông Trường đi về phía Nam sẽ đến một khu vực có địa hình hiểm trở, thường được gọi là thành Nam. Đây là nơi các vua Đinh, Lê bố trí nhiều lực lượng để phòng thủ mặt nam kinh đô.



Sông Hoàng Long.

Ảnh: Đức Hòa

Sông Hoàng Long chảy ngang phía bắc kinh đô Hoa Lư trước khi đổ vào sông Đáy, một phân lưu của sông Hồng. Theo sông này thuyền bè có thể từ kinh đô đi khắp nơi. Năm 990, sứ nhà Tống đã theo đường thủy qua sông Bạch Đằng, vào sông Luộc, sông Đáy để đến Hoa Lư yết kiến vua Lê Đại Hành.



Bến thuyền sông Đáy ở Ninh Bình.

Ảnh: Đức Hòa

Từ Hoa Lư, còn có thể theo sông Trường, sông Vân để ra cửa biển Đại Ác (tức cửa sông Đáy), cửa Tiểu Khang (tức cửa Đại Hoàng). Năm 972, quân Chiêm Thành theo các con sông này để tiến đánh kinh đô nước Đại Cồ Việt.



Đường bộ ngày nay đi ngang qua đền vua Lê.

Ảnh: Đức Hòa

Về đường bộ, có thể theo con đường xuất phát từ cửa đông kinh đô Hoa Lư để ra đường thiên lý, trục lộ giao thông chính chạy từ vùng đồng bằng Bắc bộ vào miền Trung. Một bia đá ở đây còn ghi lại: “Đường cửa Đông Trường Yên này là nơi các quần thần văn võ ngày xưa vẫn ra vào khi lui chầu hoặc tiến triều”. Từ Hoa Lư theo đường phía tây sẽ gặp một trục lộ giao thông quan trọng khác của thời bấy giờ chạy từ Đại La (tức Hà Nội ngày nay) vào Thanh Hóa. Con đường đó được gọi là đường Lai Kinh hay Thượng đạo.



Phủ Đồng vương (con vua Lê).

Ảnh: Đức Hòa

Trong kinh thành Hoa Lư, Đinh Tiên Hoàng cho xây dựng các cung điện. Đến đời Lê, Lê Đại Hành cho cất thêm nhiều cung điện lộng lẫy. Sách xưa chép là nhà vua cho cất chín điện: điện Bách Bảo Thiên Tuế ở núi Đại Vân có cột dát vàng dát bạc làm nơi các quan đến chầu, bên đông là điện Phong Lưu, bên tây là điện Tử Hoa, bên tả thêm điện Bồng Lai, bên hữu thêm điện Cự Lạc. Lại còn có lầu Đại Vân, điện Trường Xuân làm nơi vua ngủ, cạnh đó là điện Long Lộc lợp ngói bạc. Ngoài ra còn có điện Càn Nguyên, nơi vào năm 992, vua đã ngự xem hội hoa đăng. Trong thành còn có doanh trại của quân lính đồn trú.



Phũ Kinh Thiên (con vua Lê).

Ảnh: Đức Hòa



1

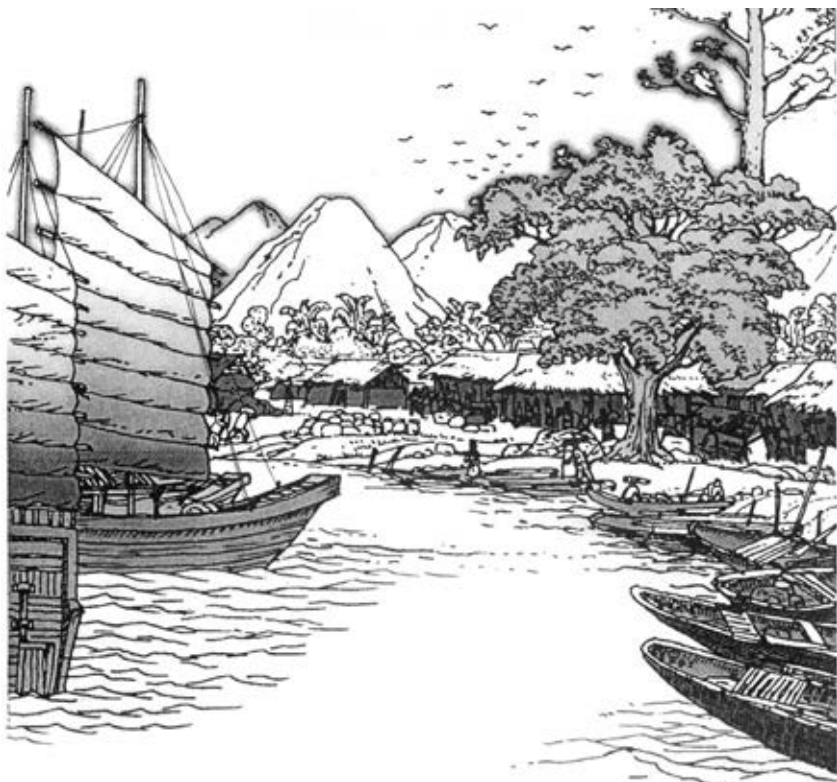


2

Gạch lát ở cung điện vua Lê, được khai quật dưới nền đền vua Lê.

1 Gạch lát bên trong cung điện

2 Gạch lát bên ngoài sân cung điện



Dân chúng sống tập trung bên bờ sông Hoàng Long tạo nên khu chợ búa sầm uất. Nơi đây còn có kho chứa thóc gạo và xưởng thủ công như các lò gốm, lò đúc, xưởng chế tạo đồ da (làm mũ cho binh lính)... sản xuất nhiều mặt hàng cho triều đình và dân chúng. Hàng hóa các nơi theo đường bộ, đường thủy được tập trung về đây. Năm 976, thuyền buôn nước ngoài vượt biển đến bến sông này để xin vua Đinh Tiên Hoàng cho phép buôn bán.



Ảnh trên: Mặt tiền chùa Nhất Trụ.

Ảnh: Võ Vãng Cường

Ảnh bên: Đại hồng chung.

Ảnh: Võ Vãng Cường

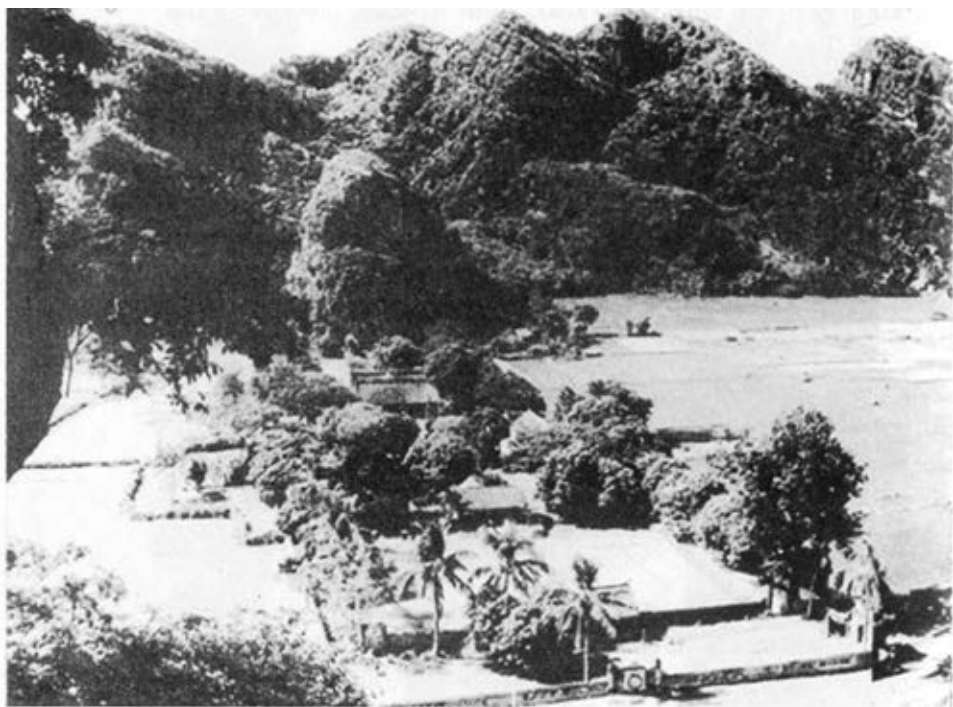


Ven sông Hoàng Long còn có chùa Tháp nổi tiếng là danh lam ở chốn kinh kỳ. Chùa Nhất Trụ cũng là một ngôi chùa nổi tiếng ở Hoa Lư. Chùa được vua Lê Đại Hành cho xây cất. Các chùa này là nơi đông đảo nhân dân đến lễ bái, nơi tu hành của nhiều vị cao tăng mà có người còn giữ chức vụ cao trong hàng tăng quan của triều đình.



Cột kinh bằng đá ở chùa Nhất Trụ.

Ảnh: Võ Văn Cường



Đến nay, hàng ngàn năm đã trôi qua. Những kiến trúc nổi danh một thời của kinh đô Hoa Lư không còn đứng vững với thời gian. Về thăm kinh đô cũ, trên cánh đồng bao bọc bởi những ngọn núi đá vôi, ta còn thấy được đền vua Đinh (còn gọi là đền tượng) và đền vua Lê (còn gọi là đền Hạ) do nhân dân xây cất ngay trên nền những cung điện tráng lệ ngày xưa để ghi nhớ công ơn những vị vua đã dày công dựng nước và giữ nước.

Đền vua Đinh có ba gian. Gian giữa có tượng vua Đinh Tiên Hoàng đội mũ binh thiên, mặc áo long cổn. Hai bên là tượng những người con (Đinh Liễn, Đinh Toàn, Hạng Lang) và các công thần. Đền vua Lê nhỏ hơn, trong thờ Lê Đại Hành, hoàng hậu Dương Vân Nga, Lê Long Đĩnh.

Ảnh trên: Đền thờ Đinh
Tiên Hoàng và Lê Đại
Hành tại Hoa Lư.

Ảnh: Chùa Việt Nam



Ảnh dưới: Đền thờ
Đinh Tiên Hoàng từ
trên núi nhìn xuống.

Ảnh: Đức Hòa





Lăng Lê Hoàn.

Ảnh: Đức Hòa

Lần theo những bậc đá trên sườn núi Yên Ngựa gần đây sẽ đến lăng vua Đinh; còn lăng vua Lê Đại Hành nằm ở chân núi về phía nam. Quanh khu vực nền cũ cố đô Hoa Lư còn có nhiều đền phủ thờ các vị tướng lĩnh, những người có công xây dựng đất nước cùng nhiều địa danh, di tích nhắc lại sự tích của vua triều đình và vua Lê Đại Hành.



Lễ hội đền Thái Vi.

Ảnh: Đỗ Huân

Hằng năm vào ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch, nhân dân Trường Yên tổ chức lễ hội để ghi nhớ công ơn các vua Đinh, Lê.

*Ai là con cháu Rồng Tiên,
Tháng ba mở hội Trường Yên thì về.
Về thăm đền cũ Đinh – Lê,
Non xanh nước biếc bốn bề như xưa.*

Lễ tế được tổ chức tại đền vua Đinh và vua Lê vào ban đêm với không khí trang nghiêm, trong tiếng trống trầm hùng và ánh đuốc bập bùng. Đặc biệt trong lễ hội, nhân dân còn tổ chức diễn lại trò chơi “cờ lau tập trận” của Đinh Tiên Hoàng trong thời niên thiếu.

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH
TẬP 13
VUA LÊ ĐẠI HÀNH

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN MINH NHỰT
Chịu trách nhiệm nội dung: NGUYỄN THẾ TRUẬT
Biên tập: CÚC HUONG
Biên tập tái bản: TÚ UYÊN
Bìa: BIÊN THÙY
Sửa bản in: ĐÌNH QUÂN
Trình bày: BÙI NGHĨA

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 39316289 - 39316211 - 39317849 - 38465596
Fax: (08) 38437450
E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn
Website: www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (04) 37734544
Fax: (04) 35123395
E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn



Tượng vua Lê Đại Hành
ở Cổ đô Hoa Lư, Ninh Bình.



Tượng Dương Văn Nga
ở Cổ đô Hoa Lư, Ninh Bình.

Cuối thời Đinh, nội bộ triều chính bất hòa. Lê Hoàn xuất hiện kịp thời, đánh bại giặc ngoài, vỗ yên chính sự, củng cố nền độc lập quốc gia, tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển hưng thịnh của hai triều Lý – Trần sau này ...



Tranh chân dung Lê Hoàn (Lê Đại Hành)
tại đền thờ vua Lê, Hoa Lư, Ninh Bình



Tiền Thiên Phúc trấn bảo
đúc trong khoảng 984-1009.

